

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày: 29-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Bùi Thị Thu Nhi;
 2. Ông Võ Văn Hùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phi Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh N (N), sinh ngày 16 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh T; Số CCCD: 082200007310 cấp ngày 30 tháng 6 năm 2023; Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh T (nay là xã Tân Thuận Bình, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoài T và bà Nguyễn Mai X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 21/02/2024 bị Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Thuận Bình, tỉnh Đồng Tháp) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 21/02/2024). Bị cáo đã đóng phạt xong vào ngày 03/5/2024;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Mỹ Tho, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Cháu Phạm Ngọc D, sinh năm ngày 25/02/2010; (xin vắng mặt)

** Đại diện hợp pháp của cháu D:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983; (có mặt)

+ Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã L, tỉnh Đ.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã C, tỉnh Đ.

2. Anh Dương Hoài Đ, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2024, Phạm Ngọc D, sinh ngày 25/02/2010 quen biết và nảy sinh tình cảm với Lê Minh N (N). Đến tháng 7/2024 và tháng 8/2024, Nghĩa cùng Diễm đến Nhà nghỉ Quê Hương, tọa lạc tại ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp), tại đây cả hai tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 02 lần tại phòng số 2 và phòng số 5 của nhà nghỉ. Đến tháng 9/2024, ông Phạm Thành Đ là cha ruột D phát hiện sự việc nên trình báo.

Theo Kết luận giám định pháp y về tình dục số 60-2024/KLTDTE-TTPY ngày 17/10/2024 kết luận kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng đối với Phạm Ngọc D thể hiện: Màng trinh hình vành khăn, giãn rộng, vết rách cũ tới chân màng trinh vị trí khoảng 04 giờ, 08 giờ, 09 giờ. Không tìm thấy xác tinh trùng.

Tại Bản kết luận giám định số 17-2024/KLGĐĐT - TTPY ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định tại thời điểm giám định ngày 06/12/2024, Phạm Ngọc D có độ tuổi là 14 năm 06 tháng đến 15 năm 00 tháng.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSCG ngày 06/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Minh N về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh N (N) phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”;

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh N từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2025.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Minh N rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa bị hại cháu D, đại diện hợp pháp của cháu D là anh Đ và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đương sự trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2024 đến tháng 08/2024, tại Nhà nghỉ Quê Hương, thuộc ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp), Lê Minh N có hành vi quan hệ tình dục 02 lần với Phạm Ngọc D như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo Lê Minh N đã phù hợp với biên bản hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Kết luận giám định pháp y về tình dục số 60-2024/KLTDTE-TTPY ngày 17/10/2024; Kết luận giám định số 17-2024/KLGĐĐT - TTPY ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đồng thời khớp với các lời khai

trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm sức khỏe và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trên là bị nghiêm cấm nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cho nên bị cáo phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Minh N đã có hành vi quan hệ tình dục 02 lần với cháu D khi cháu dưới 16 tuổi. Cho nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Lê Minh N là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Minh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Trên cơ sở đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đến nay vẫn chưa được xóa án tích. Hiện nay, tình hình xâm phạm tình dục đối với người dưới 16 tuổi có chiều hướng gia tăng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục trong đời sống nhân dân. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về hành vi của người có liên quan:

Nguyễn Thị Mỹ D và Dương Hoài Đ không biết Phạm Ngọc D chưa đủ 16 tuổi, không biết Lê Minh N quan hệ tình dục với D nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với D và Đ.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Minh N phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 136; 292; 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh N (N) phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Minh N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2025.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐTCA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV1;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thừa